

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2017/HNGĐ - ST**

Ngày: 25/12/2017

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐHPT - ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh năm 1983

Trú tại: Số 26 ngõ 75 phố A, phường P, Quận B, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 21 phường T, Quận H, Hà Nội.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 21 (nay là kiot số 9) nhà N1, chung cư Đ, tổ 30B phường T, quận H, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng Th trình bày như sau:***

Chị và anh Nguyễn Tuấn A lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2006 tại UBND phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng gia đình anh Tuấn A tại tổ 21 phường T, Quận H, Hà Nội đến năm 2012 thì cả gia đình chuyển về sống tại số 21 (nay là kiot số 9) nhà N1, chung cư Đ, tổ 30B phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi bất đồng về mọi vấn đề. Anh Tuấn A không chí thú làm ăn mà chơi bời, ảnh hưởng kinh tế gia đình. Chị và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tuấn A vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn căng thẳng nặng nề đến năm 2015 thì chị và anh Tuấn A sống ly thân. Anh Tuấn A ở lại nhà đất thuê với mẹ, chị và 02 con chuyển về sống cùng bố mẹ chị tại số 26 ngõ 75 phố A, phường P, Quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi biết chị nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì anh Tuấn A đã bỏ đi khỏi địa chỉ số 21 (nay là kiot số 9) nhà N1, chung cư Đ, tổ 30B phường T, quận H, Hà Nội mà không thông tin cho bất cứ ai về nơi ở mới, chỉ liên lạc về với chị và mẹ anh Tuấn A qua điện thoại di động bằng nhiều số khác nhau. Đầu năm 2017 khi bố đẻ mất anh Tuấn A cũng về chịu tang xong lại đi, chị và gia đình hỏi anh Tuấn A đều giấu không nói là hiện đang ở đâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2009. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung vì từ 02 năm nay các cháu đều ở với chị và ông bà ngoại, được chăm sóc, học hành đầy đủ, ổn định. Chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu. Chị còn được bố mẹ chị ở cùng giúp chị chăm sóc các cháu. Anh Tuấn A hiện không có trách nhiệm gì với các con, chỉ liên hệ qua điện thoại nên không có điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho anh Nguyễn Tuấn A biết đến tham gia các thủ tục tố tụng tại Tòa án nhưng anh Tuấn A không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày: xác định không còn tình cảm với anh Tuấn A và yêu cầu được ly hôn anh Tuấn A. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, khoản nợ chung chị và anh Tuấn A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng Thảo là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; đã tiến hành tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các Điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự; đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về thông báo thụ lý vụ án, quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, phổ biến nội quy phiên tòa, quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo việc hỏi đương sự đúng quy định. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn không có mặt tại nơi cư trú, cố tình giấu địa chỉ, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ vẫn không đến Tòa làm việc là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng Th về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Tuấn A. Giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có sự thay đổi khác. Về án phí chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại Đơn ly hôn chị Nguyễn Thị Hoàng Th đã cung cấp chính xác, đầy đủ địa chỉ của anh Nguyễn Tuấn A nhưng anh Tuấn A đã cố tình giấu địa chỉ, không thông báo địa chỉ mới cho chị Th biết. Vì vậy, Tòa án xác định đây là

trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh Nguyễn Tuấn A tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Nguyễn Tuấn A lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2006 tại UBND phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Tuấn A và chị Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, cuộc sống riêng biệt, không ai quan tâm đến ai. Hiện anh Tuấn A bỏ đi nơi khác sinh sống cũng không thông báo cho chị Th và gia đình, thể hiện ý thức không cùng chung tay xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng nặng nề trong thời gian dài, đời sống chung và mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hoàng Th có 02 con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2009. Xét hiện hai cháu đang sinh sống cùng chị Th, các điều kiện học tập, sinh sống và chăm sóc được đảm bảo tốt. Anh Tuấn A hiện không thực hiện trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cả 2 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Th không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Chị Th xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 192; Điều 203; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng Th đối với anh Nguyễn Tuấn A. Chị Nguyễn Thị Hoàng Th được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

***Về con chung:** Xác định chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Nguyễn Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2009. Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Hoàng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung đối với anh Nguyễn Tuấn A cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

***Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Tòa án không xét.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hoàng Th phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0002268 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hoàng Th đã nộp đủ tiền án phí.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Hoàng Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Hoàng Mai
- THA DS Q.Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú

